

Bản án số: 177/2022/HS-ST

Ngày 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp - phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố Bắc Ninh; ông Ngô Văn Lưu - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 170/2022/TL-HSST ngày 07/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HS ngày 16/8/2022 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh ngày 27/5/2005;

HKTT: Bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D, sinh năm 1974 và bà Lò Thị N1, sinh năm 1973. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020; bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện giám hộ cho bị cáo: Bà Trương Thanh Hằng, Ủy viên BCH - Chuyên viên Thành đoàn Bắc Ninh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Việt Khoa - Trợ giúp viên pháp L Thộc Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; HKTT: Tiến An, xã Th, huyện Ch, thành phố Hà Nội, vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn Qu, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 88, phố V, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/12/2019, Hà Đình H, sinh năm 1998, HKTT: Thôn C, xã Th, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không BKS, chở Lò Văn N, sinh ngày 27/5/2005, HKTT: Bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu khi đi trên đường Nguyễn Cao hướng từ phường Ninh Xá sang phường Võ Cường đã áp sát xe đạp điện của chị Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1996, HKTT: Thanh Nê, xã Th, huyện Ch, thành phố Hà Nội khi đó đang chở chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, HKTT: Tiến An, xã Th, huyện Ch, thành phố Hà Nội. Khi xe của H song song với xe của chị Th thì N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi nilon màu hồng mà chị L đang cầm trên tay trái.

Vật chứng Th giữ:

- 01 ví màu đen nhãn hiệu PRADA, trong ví có căn cước công dân và thẻ ATM tên Nguyễn Thị L;
- 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng;
- 01 xe Yamaha Exciter không BKS;
- Số tiền 250.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐ ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại J7 Prime màu vàng bị xước vỏ, đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng;
- 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng có giá 100.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 108/CT-VKSNDTPBN ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lò Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Lò Văn N và Hà Đình H, sinh năm 1998, HKTT: Thôn C, xã Th, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 31/12/2019, H sang phòng trọ của N ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi. Do không có tiền, H đã rủ N đi xem ai có sơ hở thì lấy đồ đem đi bán lấy tiền ăn tiêu, N đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, không BKS, chở Lò Văn N đi từ phòng trọ của N ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đi với mục đích tìm người đi đường trong thành phố để tài sản sơ hở thì sẽ cướp giật lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Cao Thộc phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh thì H và N phát hiện chị Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1996, HKTT: Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đi xe đạp điện chở chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, HKTT: Tiến An, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngồi đằng sau, đi trên đường Nguyễn Cao, hướng từ phường Ninh Xá sang phường Võ Cường. Lúc này tay trái của chị L có cầm 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 01 ví giả da màu đen, đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, vỏ bị xước; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Nguyễn Thị L, cùng 250.000 đồng tiền mặt. Thấy vậy, H ra tín hiệu bảo N giật chiếc túi này, N đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị Th vào lề đường, còn N dùng tay phải giật mạnh chiếc túi nilon của chị L, rồi H tăng ga

phóng xe bỏ chạy. Đến đoạn đường vắng, H đỗ xe lại cùng N kiểm tra túi nilon vừa giật được thì thấy trong túi có số tài sản như đã nêu ở trên. Hà chia cho N số tiền 250.000 đồng, những tài sản còn lại H mang về phòng trọ của mình tại khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 01/01/2022, H và N mang chiếc điện thoại trên tới cửa hàng của anh Trịnh Văn Qu, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 88, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh Trịnh Văn Qu với giá 1.200.000 đồng. Khi bán, H và N không nói cho anh Qu biết đây là tài sản cướp giật mà có, anh Qu cũng không hỏi. Số tiền này H chia cho N 400.000 đồng, H giữ 800.000 đồng. Cả hai đã ăn tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/01/2020, khi H đang chở N trên chiếc xe moto Exciter thì gặp tổ tuần tra Công an phường Võ Cường, kiểm tra phát hiện và Th giữ những vật chứng nêu trên. Sau khi được thông báo chiếc điện thoại Samsung J7 Prime mua của H là vật chứng của vụ án, anh Qu đã giao nộp cho cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Người đại diện giám hộ cho bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã có đủ cơ sở kết luận Lò Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 90,91,98 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 115/2020/HSST ngày 14/7/2020 của TAND thành phố Bắc Ninh nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới hơn 14 tuổi, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lò Văn N và người đại diện giám hộ cho bị cáo đều nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 31/12/2019, tại đoạn đường Nguyễn Cao Thuộc phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, Lò Văn N đã cùng Hà Đình H có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị L, bao gồm: 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 01 ví giả da màu đen, đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, vỏ bị xước; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Nguyễn Thị L, cùng 250.000 đồng tiền mặt với mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Các bị cáo đã dùng xe mô tô tiếp cận, ép xe của chị Th, chị L vào lề đường trong khi đang di chuyển, sau đó bị cáo N giật lấy tài sản và H tăng ga bỏ chạy, do đó hành vi của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện cấu thành tội cướp giật tài sản là nhanh chóng tiếp cận, nhanh chóng chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn N theo điểm d, khoản 2, Điều 171 về tội Cướp giật tài sản với điều khoản “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng lại bỏ trốn khiến cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã. Từ đó, có thể thấy bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật và không biết ăn năn hối cải. Tuy nhiên, khi bị cáo phạm tội mới hơn 14 tuổi, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú N bị cáo vẫn đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại Bản án số 115/2020/HSST ngày 14/7/2020 của TAND thành phố Bắc Ninh đã xét xử đối với

Hà Đình H và xử L toàn bộ phần vật chứng và giải quyết bồi thường dân sự giữa các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Qu), do vậy không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có:

- Hà Đình H là người đã cùng bị cáo Lò Văn N thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hà Đình H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử tại bản án số 115/2020/HSST ngày 14/7/2020 xử phạt H 40 tháng tù giam.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Lò Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2022, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệp

Ngô Văn Lưu

Đỗ Văn Đại